

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN
ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 83/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2025
của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên chương trình, dự án, công trình	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Dự kiến ưu tiên nguồn vốn sử dụng	
		2021-2025	2026-2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
A	Chương trình, dự án tỉnh phối hợp với Bộ, ngành trung ương, các tỉnh liên quan				
1	Cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08)	X	X	Vốn đầu tư công, các nguồn vốn khác và theo kế hoạch đầu tư của Bộ GTVT	
2	Đường Vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội, đoạn trên địa phận tỉnh Thái Bình (CT.39)	X	X		
3	Đầu tư, nâng cấp cải tạo hệ thống quốc lộ trên địa bàn tỉnh 39, 39B, QL37B (nâng cấp cải tạo QL.39 lên 04 làn xe; nâng cấp cải tạo QL.37B từ thị trấn Thanh Nê đến phà Côn Nhất; đầu tư đường tỉnh ĐT.452 (QL.39B quy hoạch)	X	X		
B	Chương trình, dự án dự kiến ưu tiên thực hiện của tỉnh				
I	Nhóm chương trình ưu tiên thực hiện				
1	Chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	X	X	X	X
2	Chương trình phát triển các cụm ngành kinh tế biển, ven biển tỉnh Thái Bình	X	X	X	X
3	Chương trình phát triển nhân lực chất lượng cao tỉnh Thái Bình	X	X	X	X
4	Chương trình phát triển hạ tầng quan trọng của tỉnh Thái Bình	X	X	X	X
5	Chương trình phát triển công nghiệp	X	X	X	X
6	Chương trình du lịch nông nghiệp nông thôn	X	X	X	X
7	Chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thái Bình	X	X	X	X
8	Chương trình nông thôn mới (giai đoạn 2)	X	X	X	X
II	Nhóm hạ tầng kỹ thuật				
1	Giao thông				

STT	Tên chương trình, dự án, công trình	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Dự kiến ưu tiên nguồn vốn sử dụng	
		2021-2025	2026-2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
1.1	Đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình	X		X	X
1.2	Luồng hàng hải, đường thủy nội địa (kè chắn sóng, bùn cát bồi cửa sông Diêm Hộ; nạo vét luồng sông Diêm Hộ, khơi thông luồng tuyến kết nối hướng biển; nạo vét cồn cạn chắn cửa sông Trà Lý, khơi thông luồng tuyến kết nối hướng biển)	X	X	X	X
1.3	Đường tỉnh là trục động lực phát triển: ĐT.467, ĐT.469, ĐT.454, ĐT.464, ĐT.468 (giai đoạn 2).	X	X	X	X
1.4	Tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong Khu kinh tế Thái Bình	X	X	X	
1.5	Xây dựng hạ tầng Khu bến cảng Diêm Điền	X	X	X	X
1.6	Xây dựng cụm cảng thủy nội địa Thái Bình	X	X		X
1.7	Sân bay chuyên dụng ven biển Thái Bình		X	X	X
1.8	Dự án đầu tư xây dựng cảng Ba Lạt (trong đó có quy hoạch dự án kho xăng dầu cảng Ba Lạt quy mô dưới 5.000 m ³)	X	X		X
2	Năng lượng				
2.1	Hạ tầng truyền tải điện quốc gia (trạm 500KV, đường dây 500KV)	X	X	X	X
2.2	Hạ tầng truyền tải điện 220KV, 110KV	X	X	X	X
2.3	Dự án phát triển điện gió		X		X
2.4	Dự án điện rác	X	X		X
2.5	Dự án điện mặt trời mái nhà	X	X		X
2.6	Hạ tầng ống dẫn khí		X		X
2.7	Nhà máy nhiệt điện LNG Thái Bình	X	X		X
3	Đô thị				
3.1.	Chương trình phát triển đô thị	X	X	X	X
3.2.	Hạ tầng đô thị thông minh	X	X	X	X
3.3	Đường vành đai các đô thị	X	X	X	X
3.4.	Chương trình phát triển nhà ở đô thị	X	X	X	X
3.5	Đề án phát triển và mở rộng không gian thành phố Thái Bình	X	X	X	X
3.6	Chương trình cấp nước đô thị	X	X	X	X
3.7	Chương trình nâng cấp hạ tầng xử lý nước thải đô thị	X	X	X	X

STT	Tên chương trình, dự án, công trình	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Dự kiến ưu tiên nguồn vốn sử dụng	
		2021-2025	2026-2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
4	Thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu				
4.1	Xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống đê sông, đê cửa sông, đê biển, cống dưới đê, kè bảo vệ đê, kè bảo vệ bãi sông, công trình phụ trợ đê điều và các công trình phòng chống thiên tai	X	X	X	X
4.2	Xây dựng, nâng cấp công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn	X	X	X	X
III	Nhóm hạ tầng kinh tế				
1	Hạ tầng công nghiệp				
1.1	Hạ tầng KCN trong KKT (KCN Hải Long, KCN VSIP, KCN Hưng Phú, KCN Liên Hà Thái (phần khu Nam), KCN Tiên Hải 2, KCN Tiên Hải (phần mở rộng), KCN Sông Lô, KCN Thụy Trường, KCN Thái Thượng, KCN Trà Xuyên, KCN Hoàng Xuyên, KCN Đông Long, KCN Thái Đô 1 và các KCN khác)	X	X		X
1.2	Hạ tầng KCN ngoài KKT (Hạ tầng KCN Cầu Ngàn; Hạ tầng KCN Thaco - Thái Bình; Hạ tầng KCN Dược - Sinh học; Hạ tầng KCN Logistics và các KCN khác)	X	X		X
1.3	Hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	X	X		X
2	Hạ tầng nông nghiệp				
2.1	Hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	X	X	X	X
2.2	Trung tâm công nghệ cao sản xuất, kinh doanh cây trồng an toàn theo chuỗi giá trị	X	X	X	X
2.3	Hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao		X	X	X
2.4	Khu dịch vụ tổng hợp thuộc Quy hoạch Khu nuôi trồng thủy sản chất lượng cao	X	X	X	X
2.5	Dự án xây dựng khu chăn nuôi tập trung công nghệ an toàn sinh học	X	X	X	X
2.6	Dự án sản xuất rau sạch, an toàn	X	X		X
2.7	Dự án đầu tư xây dựng trang trại nuôi trồng thủy sản, kết hợp chăn nuôi lợn và trồng cây dược liệu	X	X		X
2.8.	Dự án đầu tư phát triển hạ tầng các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung	X	X	X	X
3	Hạ tầng thương mại, dịch vụ và du lịch				
3.1	Trung tâm Hội chợ triển lãm		X	X	X

STT	Tên chương trình, dự án, công trình	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Dự kiến ưu tiên nguồn vốn sử dụng	
		2021-2025	2026-2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
3.2	Trung tâm dịch vụ logistics: TP. Thái Bình, Thái Thụy, Tiền Hải, Kiến Xương, Hưng Hà, Quỳnh Phụ	X	X		X
3.3	Khu dịch vụ thương mại (thuộc quy hoạch Khu phố biển Đồng Châu)		X		X
3.4	Khu dịch vụ (thuộc dự án Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hải Long)	X	X		X
3.5	Khu dịch vụ tập trung Đông Hoàng, Nam Cường, Nam Hưng, Nam Phú		X		X
3.6	Các trung tâm du lịch nghỉ dưỡng				
3.6.1	Hạ tầng Khu du lịch Cồn Vành				
-	Khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, resort nghỉ dưỡng (thuộc Khu Đô thị - Du lịch - Nghỉ dưỡng - Sân golf Cồn Vành - Cồn Thủ)	X	X		X
3.6.2	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái biển Cồn Đen		X		X
3.6.3	Khu du lịch sinh thái Thụy Trường		X		X
3.6.4	Hạ tầng phát triển du lịch biển kết hợp du lịch sinh thái, tâm linh tại các xã Thụy Hải, Thụy Xuân, Thụy Trường, huyện Thái Thụy	X	X	X	X
3.6.5	Khu du lịch phố biển Đồng Châu		X	X	X
3.6.6	Khu du lịch cộng đồng gắn với làng nghề Bách Thuận	X	X	X	X
3.6.7	Khu dịch vụ tổng hợp, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, sân golf				
-	Sân golf Cồn Vành	X	X		
-	Sân golf Quỳnh Lâm	X	X		
-	Sân golf Trà Giang		X		
-	Sân golf Hồng Minh		X		
3.7	Phát triển các sản phẩm du lịch				
3.7.1	Kinh tế ban đêm	X	X	X	X
3.7.2	Điểm du lịch Chùa Keo	X	X	X	X
3.7.3	Du lịch cộng đồng trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với văn minh lúa nước	X	X	X	X
3.7.4	Tuyến du lịch sông Trà Lý	X	X	X	X
3.7.5	Tuyến du lịch tham quan, trải nghiệm làng nghề (chạm bạc Đồng Xâm, đũi Nam Cao,	X	X	X	X

STT	Tên chương trình, dự án, công trình	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Dự kiến ưu tiên nguồn vốn sử dụng	
		2021-2025	2026-2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
	mây tre đan Thượng Hiền, Làng Khuốc, thêu Minh Lãng, bánh cày Nguyên Xá, chiếu Hới, đúc đồng An Lộng, thảm len Đại Đồng, đan mũ Tây An...)				
4	Hạ tầng khoa học công nghệ				
4.1	Xây dựng khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tỉnh Thái Bình	X		X	
4.2	Xây dựng và phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	X		X	X
4.3	Cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hạ tầng thông tin thống kê khoa học và công nghệ, khu nghiên cứu, khu thực nghiệm...	X	X	X	X
4.4	Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	X	X	X	
IV	Nhóm hạ tầng xã hội				
I	Y tế				
1.1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị Bệnh viện Đa khoa tỉnh tại Khu trung tâm Y tế tỉnh Thái Bình	X	X	X	X
1.2	Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng Bệnh viện Tim mạch 200 giường; Bệnh viện Ung bướu 150 giường		X	X	X
1.3	Xây mới trụ sở hoạt động cho các trung tâm: Cấp cứu 115, Giám định Y khoa, Giám định Pháp y		X	X	X
1.4	Nâng cấp, xây dựng bệnh viện chuyên khoa: Phụ Sản, Nhi, Mắt, Phổi, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Tâm thần, Da liễu, Bệnh viện Tim mạch, Bệnh viện Đột quỵ	X	X	X	X
1.5	Xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật; đầu tư trang thiết bị để bổ sung cho Toà nhà Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	X		X	X
1.6	Đầu tư mở rộng nâng cấp, cải tạo đầu tư trang thiết bị các Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện	X	X	X	X
1.7	Xã hội hóa nâng cấp, mở rộng cơ sở y tế tư nhân	X	X		X
1.8	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng và mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X
1.9	Đầu tư trang thiết bị chuyên đổi số (bệnh án điện tử, hệ thống lưu trữ và truyền thông		X	X	X

STT	Tên chương trình, dự án, công trình	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Dự kiến ưu tiên nguồn vốn sử dụng	
		2021-2025	2026-2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
	hình ảnh (PACS), Khám chữa bệnh từ xa, quản lý y tế cơ sở, phát hiện cảnh báo dịch bệnh...) của ngành Y tế Thái Bình				
1.10	Trung tâm Nghiên cứu phát triển Vắc xin đạt tiêu chuẩn Quốc tế	X	X	X	X
1.11	Bệnh viện Đa khoa tư nhân	X	X		X
2	<i>Văn hóa, thể dục thể thao</i>				
2.1	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần	X	X	X	X
2.2	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Thái Bình	X	X	X	X
3	<i>Giáo dục</i>				
3.1	Phát triển hệ thống trường chuyên, trường chất lượng cao		X	X	X
3.2	Nâng cấp hệ thống trường các cấp đạt tiêu chuẩn quốc gia	X	X	X	X
3.3	Xã hội hóa đầu tư xây dựng các trường ngoài công lập	X	X		X
3.4	Chương trình tiếng Anh tăng cường và Ngoại ngữ 2	X	X	X	X
4	<i>An sinh xã hội</i>				
4.1	Trung tâm Công tác xã hội và bảo trợ xã hội	X	X	X	X
4.2	Trung tâm bảo trợ xã hội người khuyết tật	X		X	X
4.3	Cơ sở cai nghiện ma túy công lập	X		X	X
4.4	Trường Trung cấp nghề dành cho người khuyết tật	X	X	X	X
4.5	Làng trẻ em SOS Thái Bình		X	X	X
4.6	Xây dựng các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập	X	X		X
4.7	Trung tâm dưỡng lão tiêu chuẩn quốc tế		X	X	X
5	<i>Đào tạo - Lao động</i>				
5.1	Thành lập Phân viện Học viện nông nghiệp		X	X	X
5.2	Trường Cao đẳng nghề chất lượng cao Thái Bình		X	X	X
5.3	Chương trình đào tạo nghề chất lượng cao gắn với thu hút đầu tư công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thái Bình		X	X	X
5.4	Trung tâm dữ liệu thông tin thị trường lao động, dự báo cung - cầu lao động, khu điều	X	X	X	X

STT	Tên chương trình, dự án, công trình	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Dự kiến ưu tiên nguồn vốn sử dụng	
		2021-2025	2026-2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
	hành và đào tạo kỹ năng nghề cho người lao động, giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp				
5.5	Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo nghề để giải quyết việc làm cho người khuyết tật tại Trường Trung cấp nghề cho người khuyết tật tỉnh Thái Bình	X		X	X
V	Nhóm bảo vệ môi trường				
1	Bảo vệ môi trường đất, nước, không khí				
1.1	Dự án đầu tư trồng mới rừng vùng bãi triều ven biển: trồng mới 1.000 ha và trồng bổ sung 500 ha		X	X	X
1.2	Dự án đầu tư giảm chất thải nhựa trong du lịch thông qua giảm sử dụng túi nilon khó phân hủy và các sản phẩm nhựa sử dụng một lần	X	X	X	X
2	Bảo vệ môi trường biển				
2.1	Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy		X	X	X
2.2	Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiên Hải		X	X	X

Ghi chú:

(1) Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án phải đảm bảo tuân thủ Luật Đất đai; đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc triển khai thực hiện các dự án năng lượng (điện mặt trời, điện sinh khối, điện gió, điện khí, nhiệt điện): Thực hiện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(2) Về tên gọi, quy mô, diện tích sử dụng đất, tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các chương trình, dự án sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và phê duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối vốn đầu tư của từng thời kỳ.

(3) Đối với các chương trình, dự án không thuộc danh mục các chương trình, dự án dự kiến ưu tiên đầu tư thì thực hiện theo các quy hoạch, kế hoạch, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng huy động nguồn lực triển khai thực hiện./.